

PHÂN TÍCH TRUYỆN NGẮN CHÍ PHEO THEO LÍ THUYẾT PHÂN TÍCH DIỄN NGÔN TỔNG HỢP (NGHIÊN CỨU TRÍCH ĐOẠN CHÍ PHEO ĐẾN GẶP BÁ KIẾN LẦN SAU CÙNG)

Trịnh Quỳnh Đông Nghi

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt: Bài viết này vận dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn tổng hợp nghiên cứu trích đoạn “Cuộc gặp sau cùng của Chí Phèo và Bá Kiến” trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao. Với việc phân tích các yếu tố của ngữ vựng (bố cục và cú pháp) diễn ngôn đối thoại, độc thoại, các phương tiện từ vựng biểu thị tình thái trong câu/lượt lời, kết quả nghiên cứu của bài viết đã làm rõ được tầm tác động của từng chi tiết vi mô trong trích đoạn, qua đó lý giải tâm lý, ngôn hành của 2 nhân vật Chí Phèo và Bá Kiến, góp phần hiện lộ giá trị nghệ thuật của ngòi bút Nam Cao một cách khúc chiết và tường minh.

Từ khóa: cú pháp, ngôn hành, ngữ vựng, phân tích diễn ngôn, tình thái.

Nhận bài ngày 12.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.05.2024

Liên hệ tác giả: Trịnh Quỳnh Đông Nghi; Email: tqdngghi@ued.udn.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nam Cao là nhà văn hiện thực xuất sắc đã để lại lượng tác phẩm đồ sộ trong kho tàng văn học dân tộc. Truyện ngắn được xem là thể loại thành công nhất của nhà văn, trong đó không thể không nhắc đến Chí Phèo. Tác giả Trần Đăng Xuyền (2008) từng viết về truyện Chí Phèo: “là tác phẩm duy nhất miêu tả trực tiếp mâu thuẫn xung đột giai cấp gay gắt, căng thẳng, quyết liệt giữa người nông dân lao động lương thiện với bọn địa chủ, cường hào, ác bá ở nông thôn” [1]. Hay như Nguyễn Thanh Trường (2016) cũng nhận định: “Trong truyện ngắn Chí Phèo, biểu hiện rõ nhất là sự hợp sinh giữa truyện ngắn và tiểu thuyết, là những lát cắt cuộc sống hiện thực đầy sôi động. Nam Cao đốt cháy tinh thần người đọc bằng những dư chấn mặt sau của thân phận, cuộc đời mỗi hữu thể; bằng cả cái logic phi đại tiểu tự sự - đại tự sự” [2]. Cũng chính vì lý do đó, Chí Phèo đã được nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận với những lý thuyết và phương pháp khác nhau.

Vận dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn vào việc nghiên cứu một trích đoạn trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao không phải là một hướng đi mới, nhưng chúng tôi tin rằng động thái này sẽ giúp phát hiện thêm những nét độc đáo góp phần làm nên cái hay, cái đẹp, cái tinh tế của ngòi bút đầy chất sống thực của nhà văn. Bên cạnh đó, bài viết này sẽ

góp phần soi sáng lí thuyết về phân tích diễn ngôn tác phẩm văn học, đặc biệt là các tác phẩm thuộc thể loại truyện ngắn.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm diễn ngôn

Người đầu tiên đề xướng ra khái niệm diễn ngôn là Z. Harris trong công trình “*Discourse Analysis*” – *Phân tích diễn ngôn* (1952) [3]. Diễn ngôn được hiểu với tư cách là một văn bản liên kết ở bậc cao hơn câu. Công trình này đã góp phần quan trọng cho ngành ngôn ngữ học văn bản còn non trẻ vào việc nghiên cứu lĩnh vực chức năng của ngôn ngữ.

Trong cách nhìn khái quát, cách tiếp cận diễn ngôn “được quy thành hai dạng: dạng coi trọng hình thức và dạng coi trọng ngữ cảnh. Phân tích diễn ngôn dưới dạng hình thức gắn liền với truyền thống logic/triết học của J. Searle và J. L. Austin, dạng ngữ cảnh hoá cao nhất của phân tích diễn ngôn nối kết với lý luận văn học hiện đại”.

Brown và Yule xác định: “*Diễn ngôn như một tiến trình*” [4, p.48].

Có thể nhắc đến nhiều định nghĩa khác về diễn ngôn của Van Dik, M. Foucault, Jakob Torfing, R. Barthes, Louis Maren, Nunan, Lyons,... [trích theo 5].

Ở Việt Nam, Diệp Quang Ban là một trong những tác giả tiên phong nghiên cứu diễn ngôn. Trong tác phẩm “*Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*” (2009), ông đồng tình với định nghĩa của Cook: “*Diễn ngôn là những chuỗi ngôn ngữ được nhận biết là trọn nghĩa, được hợp nhất lại và có mục đích*” [6, tr.200].

Theo tác giả Nguyễn Thiện Giáp (2004): “*Thuật ngữ diễn ngôn và văn bản thường được coi là đồng nghĩa với nhau để chỉ các sản phẩm của ngôn ngữ, viết hay nói, dài hay ngắn, tạo nên một tổng thể hợp nhất, trong đó diễn ngôn thường được hiểu là bao hàm văn bản, còn văn bản thiên về sản phẩm viết nhiều hơn*” [7, tr.169]

Trong công trình nghiên cứu của mình, Nguyễn Hoà (2003) nhấn mạnh sự phân biệt hai khái niệm “diễn ngôn” và “văn bản”. Theo ông, “*Văn bản như là sản phẩm ngôn ngữ ghi nhận lại quá trình giao tiếp hay sự kiện giao tiếp nói và viết trong một hoàn cảnh giao tiếp xã hội cụ thể*”. Trong khi đó “*Diễn ngôn như là sự kiện hay là quá trình giao tiếp hoàn chỉnh thống nhất có mục đích không giới hạn được sự dụng trong các hoàn cảnh giao tiếp xã hội cụ thể*” [8, tr.28]. Mặc dù đã đưa ra sự phân biệt hai khái niệm như trên, song tác giả cũng thừa nhận rằng trên thực tế sự phân biệt này chỉ mang tính tương đối.

Tác giả Đỗ Hữu Châu (2009) cho rằng: “*Diễn ngôn là đơn vị lớn hơn câu, đúng hơn là lớn hơn một phát ngôn, nó có thể là một phát ngôn mà cũng có thể do vô số phát ngôn hợp lại.*” [9, p.19]. Tác giả cũng cho rằng, diễn ngôn có cả hình thức và nội dung nhưng cả hai đều chịu tác động của ngữ cảnh.

Từ những quan điểm nói trên, có thể chỉ ra một số đặc điểm về diễn ngôn như sau:

- Diễn ngôn là đơn vị lớn hơn câu/phát ngôn, có thể là một phát ngôn mà cũng có thể do vô số phát ngôn hợp lại;

- Diễn ngôn phải có tính mạch lạc, nghĩa là có một đề tài, có chủ đề chung, giữa các phát ngôn trong một diễn ngôn phải có quan hệ hình thức và nội dung;

- Mỗi loại hình diễn ngôn có cấu trúc mô hình riêng. Mô hình đó được quy định bởi nhiều yếu tố.

2.1.2. Phân tích diễn ngôn

Khái niệm “phân tích diễn ngôn” ra đời vào những năm 60 của thế kỷ XX với nhiều công trình và hướng tiếp cận khác nhau: Roland Barthes với *Nhập môn phân tích cấu trúc truyện kể*, Todorov với *Ngữ pháp truyện kể*, David Rumelhart với *Ghi chú lược đồ về các câu chuyện*, Gérard Genette với *Diễn ngôn tự sự*, David Nunan với *Dẫn nhập phân tích diễn ngôn*, Gillian Brown và George Yule với *Phân tích diễn ngôn*,... Ở Việt Nam, một số các công trình nghiên cứu đề cập đến việc phân tích diễn ngôn tự sự như của Diệp Quang Ban (2009): *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản* [6], của Nguyễn Hoà (2003): *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp* [8] cũng như nhiều luận án, luận văn tiếp cận từ góc độ phân tích diễn ngôn với những hướng tiếp cận và ứng dụng khác nhau.

Trong bài viết này, chúng tôi dựa vào đường hướng của Bùi Trọng Ngoãn (2022): *Phân tích diễn ngôn là đường hướng tiếp cận tài liệu ngôn ngữ nói và viết bậc trên câu (diễn ngôn/văn bản) từ đa diện hiện thực của nó, bao gồm các mặt ngôn từ và ngữ cảnh tình huống, với các mặt hữu quan thể hiện trong khái niệm ngữ vực (register) mà nội dung hết sức phong phú và đa dạng (gồm các hiện tượng thuộc thể loại và phong cách chức năng, phong cách cá nhân cho đến các hiện tượng xã hội, văn hoá, dân tộc)* [10].

Tác giả Bùi Trọng Ngoãn đã chỉ ra trong khái niệm phân tích diễn ngôn vừa nêu có ba yếu tố quan trọng nhất: (1) Đối tượng khảo sát là tài liệu ngôn ngữ nói và viết bậc trên câu, là diễn ngôn hay văn bản; (2) Đối tượng nghiên cứu: tính đa diện hiện thực của tài liệu ngôn ngữ đó; (3) Phương pháp tiếp cận là phân tích (phân tích ngôn ngữ trong sử dụng) [10].

Bộ khung lí thuyết phân tích diễn ngôn cần được vận dụng một cách linh hoạt nhằm khai thác triệt để các bình diện khác nhau của từng dạng thức diễn ngôn nhằm phân tách được giá trị thực sự của các yếu tố được sử dụng trong diễn ngôn đó một cách hiệu quả mà không khiên cưỡng.

2.1.3. Phân tích diễn ngôn truyện ngắn

Truyện ngắn là thể văn xuôi tự sự có hình thức ngắn gọn, truyện ngắn đã ra đời từ thuở xa xưa khi con người biết sáng tác văn chương và phát triển cho đến ngày nay. Đây được xem là thể loại xung kích của đời sống văn học, nó chinh phục độc giả nhờ hình thức nhỏ gọn, có thể đọc liền một mạch, tái hiện cuộc sống và truyền đạt thông tin nhanh chóng.

Diễn ngôn truyện ngắn tạo lập tri thức bởi nó tái tạo, sáng tạo hiện thực đời sống bằng cách nhìn, cách tiếp cận và lí giải thế giới xã hội theo quan điểm và cảm thụ thẩm mỹ của chủ thể phát ngôn. Thông qua việc lựa chọn nội dung thông tin và phản ánh thông tin theo

cảm xúc và sự đánh giá của riêng mình, chủ thể phát ngôn giúp người đọc nhận thức về hiện thực xã hội và mở rộng tri thức về đời sống.

*Phân tích diễn ngôn không chỉ nghiên cứu hình thức mà còn phải khảo sát mặt nghĩa của diễn ngôn. Việc phân tích diễn ngôn một truyện ngắn nên được bắt đầu bằng thao tác phân tích cấu trúc của nó. Phân tích cấu trúc nghĩa của từng phần và sự kết nối các ý nghĩa đó lại với nhau giúp ta nhận rõ tính mạch lạc và cấu trúc chủ đề của văn bản sau đó **phân tích ngữ cảnh để làm rõ tình huống diễn ngôn và giọng điệu của truyện ngắn**. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi vận dụng phương pháp tiếp cận là phân tích (phân tích ngôn ngữ trong sử dụng). Chính vì thế, *đường hướng phân tích diễn ngôn tổng hợp theo chúng tôi là hướng đi tối ưu trong việc phân tích diễn ngôn thể loại truyện ngắn*.*

2.2. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Để nghiên cứu diễn ngôn truyện ngắn Nam Cao, bài viết này lựa chọn phân tích trích đoạn lần sau cùng Chí Phèo đến gặp Bá Kiến. Tuy dung lượng ngắn, nhưng nghiên cứu phân tích diễn ngôn theo đường hướng phân tích diễn ngôn phối hợp với dụng học, tập trung khảo sát các bình diện: ngữ vực, bố cục, lời thoại và tình thái, bài viết cho rằng có đủ cơ sở có thể chỉ ra những giá trị về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật nhằm khẳng định thêm giá trị nghệ thuật và vị thế ngôi bút Nam Cao.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với các phương pháp sau: phương pháp thống kê, phương pháp miêu tả, phương pháp phân tích hội thoại và các phương pháp phân tích diễn ngôn như phân tích ngữ liệu trong mối quan hệ chặt chẽ với ngữ cảnh tình huống (contextual situation) và phân tích nghĩa của lời nói (gồm cả chức năng của lời nói là hành động nói của dụng học).

2.3. Phân tích trích đoạn Chí Phèo đến gặp Bá Kiến lần sau cùng theo Lí thuyết phân tích diễn ngôn tổng hợp

Để thực hành phân tích diễn ngôn, chúng tôi đã lựa chọn trích đoạn sau trong tác phẩm Chí Phèo được dạy trong sách giáo khoa Ngữ Văn 11, tạm gọi là trích đoạn “Chí Phèo đến gặp Bá Kiến lần sau cùng”: “*Trời nắng lắm, nên đường vắng. [...] Ở cổ hắt, thỉnh thoảng máu vẫn còn ứ ra.*”

2.3.1. Phân tích ngữ vực

2.3.1.1. Khái quát

Đây là một trích đoạn ngắn bao gồm: 613 chữ. Đoạn có 71 câu phân theo bình diện hình thức đơn thuần (đầu câu viết hoa và kết thúc bằng dấu chấm câu), độ dài câu trung bình là 8,6 chữ/câu. Các câu nói trên tập hợp thành 18 đoạn hình thức đơn thuần, là các đoạn văn theo cách nhìn nhận truyền thống là đoạn văn chỉ có 1 câu. Theo quan điểm của chúng tôi, nếu phân theo mối quan hệ nội dung – hình thức để tiếp nhận và phân tích thì trích đoạn này có thể phân thành 11 đoạn và 59 câu. Trong 59 câu có các câu/lượt lời. Dĩ

nhiên không tránh khỏi những trường hợp tạm phân định ranh giới để phục vụ cho việc phân tích các khía cạnh khác của diễn ngôn.

Trích đoạn này có thể tách thành 3 phân đoạn nội dung:

Phân đoạn 1: “Trời nắng lắm... đi cho chóng” tạm xem là bối cảnh và tâm trạng của các nhân vật diễn ra cuộc gặp cuối cùng của Chí Phèo – Bá Kiến

Phân đoạn 2: “Nhưng móc rồi... cái này biết không?” đoạn đối thoại trực tiếp của Chí Phèo và Bá Kiến trong cuộc gặp sau cùng

Phân đoạn 3: “Hắn rút dao... còn ứ ra.” miêu tả kết cục sau cùng của 2 nhân vật.

Ngữ liệu được chúng tôi lựa chọn trích từ truyện ngắn Chí Phèo, một truyện ngắn thuộc trường phái hiện thực theo quan điểm nghệ thuật vị nhân sinh đầy ám áp và sâu sắc ẩn trong một vẻ bề ngoài thô ráp. Sáng tác của Nam Cao luôn có sự hòa quyện giữa ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật, có sự chuyển hóa, trao đổi từ ngôn ngữ người kể chuyện sang ngôn ngữ nhân vật. Trong “Chí Phèo” diễn ra mạch ngầm đối thoại giữa người kể chuyện với Chí Phèo, giữa nhân vật Chí Phèo với làng Vũ Đại. Nam Cao để một đoạn cụ Bá kể chuyện bà Tư nhưng thực chất là bày tỏ tâm trạng của mình. Đó là ngôn ngữ đối thoại nội tại, một đặc trưng của ngôn ngữ trong sáng tác Nam Cao. Các câu trong trích đoạn này chủ yếu là câu ngắn, đa phần cấu trúc đơn giản, tường minh, đúng chất văn học hiện thực. Trong đó có một số câu phức tạp khó phân định cấu trúc nhằm diễn tả những trạng huống tâm lí phức tạp, vừa chịu tác động của quá trình diễn biến tâm lí nhân vật vừa mang tính bộc phát như thể rất tự nhiên, rất đời.

Phân định theo cấu trúc cú pháp truyền thống, các kiểu câu được sử dụng lần lượt thể hiện ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1: Thống kê câu theo cấu trúc cú pháp truyền thống

Loại câu	Câu ghép	Câu phức	Câu đơn	Câu đặc biệt	Câu tỉnh lược	Câu dưới bậc
Số lượng	11	9	29	6	1	3

Phân định theo mục đích phát ngôn, chúng tôi khảo tả thành 2 nhóm như sau:

Nhóm 1 gồm phân đoạn 1 và phân đoạn 2 với tổng số 39 câu, trong đó có 33 câu tường thuật, 05 câu cảm thán và 01 nghi vấn đa chức năng. Với tư cách trình bày bối cảnh (phân đoạn 1) và mô tả hiện trường (phân đoạn 2), chúng tôi cho rằng, tỉ lệ câu tường thuật chiếm 85% hoàn toàn hợp lí và hiển nhiên mục đích phát ngôn của tác giả khá nhất quán, tường minh.

Nhóm 2 là đoạn đối thoại giữa hai nhân vật giao tiếp Chí Phèo và Bá Kiến bao gồm 9 lượt lời, trong đó 8 lượt lời có lời dẫn của người kể chuyện và 01 lượt lời trực tiếp đối đáp không lời dẫn. Trong 9 lượt lời thì chúng tôi phân vân ở 2 lượt lời đầu tiên của Bá Kiến, có thể xếp vào 1 lượt lời theo quan điểm truyền thống khi chưa đổi vai giao tiếp. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy lực ngôn ngữ trung của 2 lượt lời này khác nhau. Điều này ảnh hưởng trực

tiếp đến khả năng giải thuyết của người tham gia tương tác (Chí Phèo). Cụ thể như sau:

Lượt 1 – Bá Kiến: có 2 câu, câu 1 là hành động ngôn ngữ (HĐNN) xác nhận gián tiếp (Chí Phèo đây hở? – thực tâm thì từ đoạn ngữ cảnh tâm trạng phía trên Bá Kiến đã nhận ra Chí Phèo, đã chuẩn bị sẵn 5 hào cũng là minh chứng – “*Nhất là khi trông thấy một thằng chỉ đến vòi tiền uống rượu như Chí Phèo. Tuy vậy, cụ cũng móc sẵn năm hào.*”); câu 2 trong lượt lời này là HĐNN cầu khiến “*lè bè vừa thôi chứ*” – phải có giới hạn!

Lượt 2 – Bá Kiến: gồm 2 câu tách biệt nhưng đều là HĐNN cầu khiến, câu 1 HĐ trực tiếp còn câu 2 lại là HĐ gián tiếp thông qua hình thức hỏi.

Lượt 3 – Chí Phèo chỉ nói 1 câu “*Tao không đến đây xin năm hào.*”. Đây là HĐNN phủ định.

Lượt 4 – Bá Kiến chỉ nói 1 câu đúng như lời dẫn đã phiếm: “*Thấy hấn toan làm dữ cụ đành dịu giọng: - Thôi, cầm lấy vậy, tôi không còn hơn*”. Đây là HĐNN hoà hoãn đúng chất mềm nắn rắn buông của cụ tiên chỉ.

Lượt 5 – Chí Phèo một lần nữa nói chỉ 1 câu súc tích những tưởng là HĐNN phủ định nhưng thực chất lại thông báo một thông tin mới, khác lạ so với rất nhiều lần Chí Phèo khật khưỡng đến nhà Bá Kiến trong cơn say trước đây, phải nói là một Chí Phèo rất khác.

Lượt 6 – Bá Kiến: Có lẽ Bá Kiến cũng mơ hồ nhận ra sự khác biệt trong thái độ, lời nói của Chí Phèo, tuy nhiên cụ lại đang trong tâm trạng “*Tức lạ! ... Những lúc như thế, thì một người dẫu khôn ngoan cũng không bình tĩnh được*”. Cụ Bá Kiến “*khôn róc đời*” lúc nào buột miệng “*Giỏi! Hôm nay mới thấy anh không đòi tiền. Thế anh cần gì?*”. Ba câu nói liên tục rất ngắn gọn nhưng lại rõ tâm trạng của cụ Bá lúc này là vô cùng ngỡ ngàng, xen lẫn hồ nghi. Các HĐNN lần lượt là khen – tường thuật – hỏi.

Lượt 7 – Chí Phèo đồng dặc bày tỏ nguyện vọng của mình: “*Tao muốn làm người lương thiện!*” trước cụ Bá Kiến, người có quá nhiều mối quan hệ phức tạp với cuộc đời và sự chuyển hoá của anh nông dân Chí ở làng Vũ Đại.

Lượt 8 – Bá Kiến cười và nói ra 2 câu “*Ồ tưởng gì! Tôi chỉ cần anh lương thiện cho thiên hạ nhờ.*” Với 1 HĐNN cảm thán, 1 HĐNN bày tỏ, Bá Kiến dường như vẫn chưa thoát khỏi tâm trạng mơ hồ ghen tuông để thức nhận được tình huống khác thường của trưa hôm nay. Sự cảm thán của Bá Kiến không giúp giải toả căng thẳng như HĐNN hoà hoãn phía trước mà càng châm thêm dầu với cột lửa hừng hực đòi quyền con người của Chí Phèo.

Lượt 9 – Chí Phèo tuôn ra một tràng thoại với 7 câu liên tục phủ định trực tiếp – phủ định gián tiếp (hỏi) – khẳng định (phủ định) – và sau cùng là những câu hỏi không thể có câu trả lời. Bế tắc cùng cực trong tâm trạng dồn nén từ nhiều sự kiện mà Chí Phèo đã trải qua trong những ngày gần đó khiến hấn thốt ra liên tục những lời nói cuối cùng đầy tuyệt vọng. Một mạch dài đau đáu mà chúng tôi cảm nhận được:

- *Ai cho tao lương thiện?* → Không ai cho phép tao làm người lương thiện!

- *Làm thế nào cho mát được những vết mảnh chai trên mặt này?* → Không thể nào mát đi những dấu vết tù tội, rạch mặt ăn vạ!

- *Biết không? Chỉ có một cách... biết không! Chỉ có một cách là... cái này biết không?*
 → Không có cách nào quay lại, không có câu trả lời nào, kết cục chỉ có thể là chấm dứt sự sống.

Những câu nói cuối cùng của Chí Phèo bộc lộ trạng thái phần uất, bế tắc trong xót xa. Thà Chí Phèo cứ say, say khi uống rượu, say trong lúc đi, lúc nói, lúc phá làng phá xóm và cả khi quan hệ nam nữ hay khi bài tiết. Thà như Chí Phèo đừng tỉnh, đừng cảm nhận được hơi ấm và cảm giác về cuộc sống của những con người bình thường, đừng nhớ lại ước mơ dung dị khi còn trẻ. Hi vọng được quay đầu, được làm lại cuộc đời, sống một cuộc sống khác mãnh liệt bao nhiêu thì cảm giác tuyệt vọng khi bị phủ quyết thật tê tái và đón đau bấy nhiêu. Thương cho anh Chí chất phác của ngày 20 tuổi và xót xa cho Chí Phèo ở tuổi 40 bên kia dốc cuộc đời. Nam Cao đã rất tinh tế, bởi hôm nay Chí Phèo say. Chí Phèo đã uống rượu khi chờ Thị Nở quay lại, khi tức giận nên Nam Cao đã viết “Những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm.” Khi Chí Phèo đi thẳng đến nhà Bá Kiến. Không ít người cho rằng Chí Phèo say nên hấn đi trên con đường quen thuộc bao nhiêu năm qua, đó là trạng thái vô thức. Nhưng không, chúng tôi cho rằng đó chính là nơi mà Chí Phèo nên đến, thực sự muốn đến. Như kiểu người say hay nói sự thật, hay nói và làm những điều mà ngày thường họ không đủ dũng khí, trường hợp Chí Phèo là đi đến nơi là hấn thực sự cần đến, nơi bắt đầu của mọi bi kịch phải là nơi để kết thúc những bi kịch đó, dù rằng chỉ có thể kết thúc bằng một nỗi đau.

2.3.1.2. Bố cục tác phẩm và ngữ cảnh bao trùm trích đoạn

Tác phẩm *Chí Phèo* không dài, có nội dung rất súc tích, gồm khá nhiều sự kiện nằm trong một hệ thống có quan hệ chặt chẽ với nhau, và không mở đầu bằng thời điểm Chí Phèo ra đời. Chúng tôi cố gắng cấu tứ lại mạch nội dung như sau:

Phần 1 của truyện là đoạn chửi của Chí Phèo vào một buổi chiều, chỉ dài 15 dòng. Thời điểm này chửi được xác định diễn ra 10 năm sau khi Chí Phèo đi tù và đi biệt tăm bảy, tám năm mới về làng. Nam Cao đã tính thay cho Chí: “Bây giờ thì hấn đã thành người không tuổi rồi. Ba mươi tám hay ba mươi chín? Bốn mươi hay là ngoài bốn mươi?”

Phần 2 của truyện khá dài bắt đầu bằng việc kể lại lai lịch thân phận của Chí Phèo từ khi ra đời “trong một váy đụp để bên một cái lò gạch bỏ không” và kèm theo là hai sự kiện mang tính bước ngoặt trong cuộc đời Chí Phèo. Việc thứ nhất là khi Chí Phèo hai mươi tuổi ở làm canh điền cho nhà lí Kiến, tính tình “hiền lành như đất”, nhưng vì Chí Phèo là một thanh niên cường tráng và hay được vợ Ba lí Kiến gọi đến để bóp tay, bóp chân, lí Kiến sinh ghen, nên đẩy Chí Phèo vào tù. Sự kiện thứ hai là về làng hôm trước thì hôm sau Chí Phèo trong tình trạng say khướt, cùng với “một cái vỏ chai đến cổng nhà Bá Kiến”. Cho đến khi Bá Kiến về, và bằng tài khôn ngoan của mình ông đã xoa dịu được Chí Phèo và dụ được hấn vào nhà để thương lượng.

Tiếp theo trong phần hai, sau hai vụ việc đối với Chí Phèo, là những cuộc “mưu trí” khi cụ Bá đối phó với Năm Thọ và Binh Chức cũng như những mảnh khoé của Lí Kiến trước đây, Bá Kiến sau này trong việc trị dân và đối phó với những phe đối địch.

Phần 3 của truyện kể việc Chí Phèo trở thành tay chân của Bá Kiến bắt đầu từ sự kiện đòi món 50 đồng bạc chõ Đồi Tào.

Phần 4 của truyện là những ngày cuối cùng của cuộc đời Chí Phèo. Phần này dài nhất, chiếm một nửa số trang của toàn bộ truyện (16/32 trang), gồm nhiều tình tiết và có tầm quan trọng đáng kể đối với toàn bộ truyện ngắn này.

Phần 5 là phần kết thúc dài chỉ một trang, nói về dư luận xôn xao quanh cái chết của Bá Kiến, Chí Phèo và “vụ án không ngờ ấy”.

Việc sắp xếp các sự kiện nội dung trong truyện Chí Phèo trở thành một bố cục hoàn hảo là điều có thể gây nhiều tranh cãi. Với sự tham khảo từ những công trình nghiên cứu tác phẩm Nam Cao nói riêng, Chí Phèo nói chung, chúng tôi mạnh dạn trình bày bố cục nội dung nói trên. Sở dĩ cố chấp vạch ra bố cục vì chúng tôi quan niệm rằng bối cảnh ngôn ngữ có ý nghĩa quan trọng trong việc tiếp nhận, xử lí các mặt khác nhau của diễn ngôn. Bên cạnh đó, không thể phủ nhận rằng, bối cảnh ngôn ngữ không chỉ phụ thuộc vào quan điểm của người tạo lập (ở đây là Nam Cao) mà còn chịu ảnh hưởng rất lớn từ phong nền và tính chủ quan của người tiếp nhận. Chính vì thế, bố cục mà chúng tôi nêu ra ở đây có thể xem như một thể nghiệm trong phân tích diễn ngôn. Quan trọng hơn, bố cục này phù hợp với định hướng phân tích trích đoạn mà chúng tôi lựa chọn.

Trích đoạn, chúng tôi lựa chọn phân tích rơi vào giai đoạn Chí Phèo thức tỉnh và ý thức được bi kịch cuộc đời chính mình. Trong hoàn cảnh thức nhận đó, Chí đến nhà Bá Kiến, căn nguyên của mọi đau thương của cuộc đời mình để lên tiếng đòi công bằng trong tuyệt vọng.

2.3.1.3. Ngữ cảnh tình huống của trích đoạn – Những ngày trước khi diễn ra cuộc gặp sau cùng giữa Chí Phèo và Bá Kiến

Chí Phèo đến nhà Bá Kiến lần sau cùng trong cơn say, đó là cơn say đầu tiên sau những ngày tỉnh táo hiêm hoai trong đời Chí Phèo. Cơn say của sự quẫn bách của chờ đợi, hụt hẫng của hi vọng rồi tuyệt vọng, bế tắc bởi người cuối cùng của xã hội cũng quay lưng với hắn. Vậy nên hắn đi báo thù, “Hắn phải vào một nhà nào mới được, bất cứ nhà nào”.

Quay ngược lại những ngày trước đó, sau khi uống ở nhà Tư Lãng, “hắn bứt rứt quá, ngứa ngáy quá và chợt nghĩ đến cái bờ sông gần nhà” với ý định “nhảy xuống tắm cho khỏi ngứa rồi lăn ngay ra vườn mà ngủ”. Nhưng có ai ngờ cũng tại bờ sông này Chí Phèo gặp người đàn bà thị Nở “ngồi tênh hênh” ngủ dưới ánh trăng trong với “cái váy đen xộc xệch”, “cái yếm xeo xọ để trật ra cái sườn nây nây” thế rồi, việc gì phải xảy ra đã xảy ra. “Và chúng cười với nhau...” sau đó thì “chúng ngủ bên nhau” dưới ánh trăng. Cho đến gần sáng thì Chí Phèo bị sương gió hành hạ phải đau bụng và nôn mửa. Thị Nở dìu Chí Phèo vào cái lều của hắn.

Sáng hôm sau, khi Chí Phèo tỉnh dậy thì trời đã sáng, ngoài trời có nắng, có tiếng chim riu rít “vui vẻ quá”, lại “Có cả tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Các cảnh vật đó làm cho tâm lí nhân vật Chí Phèo thay đổi, giúp hắn nhớ lại “Hình như có một thời hắn đã ao ước có một gia đình nho nhỏ” nhưng bây giờ nhìn lại hắn không có gì ngoài già và cô độc.

Trong sự tỉnh thức đó, Chí Phèo được ăn bát cháo hành do Thị Nở mang đến. Qua những việc đời thường nhỏ nhặt như vậy, cả hai bên cảm thấy cần có nhau, muốn gắn bó cuộc đời với nhau.

Cứ như thế “năm ngày chẵn thị ở nhà hẳn cả ngày lẫn đêm, trừ những lúc đi kiếm tiền”. Rồi ngày thứ sáu, thị Nở về hỏi ý kiến bà cô, nghe lời bà cô và ngoa ngoắt đến nhà Chí Phèo để từ chối Chí Phèo, ngay trong buổi sáng của cái ngày thứ sáu đó.

Bị thị Nở từ chối, Chí Phèo lại uống rượu. “Hắn uống đến say mềm người rồi hẳn đi. Hẳn ra đi với một con dao ở thắt lưng. Hẳn làm nhảm” “Tao phải đâm chết nó!”. Nhưng “nó” là ai thì “... những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm” hay chính trong cơn say cuối cùng sau lần thức tỉnh, Chí đã thực sự truy đến căn nguyên mọi bi kịch để đòi món nợ của cuộc đời mình.

Lúc bấy giờ là giữa buổi trưa (của cái ngày thứ sáu đó), “trời nắng lắm, nên đường vắng. Hẳn cứ đi, cứ chửi cứ dọa giết “nó”, và cứ đi”. Đến nhà Bá Kiến thì “Hẳn xông xông đi vào”, trong nhà “chỉ có một mình cụ bá đang nằm nghỉ trưa” và đang ghen tức về việc bà Tư còn trẻ mà đi đâu lâu thế vẫn chưa về, cho nên cụ rất bực tức: “Những lúc như thế, thì một người dẫu khôn ngoan cũng không bình tĩnh được”.

Câu vừa dẫn từ tác giả rất cần thiết để cho cuộc đổ máu xảy ra: Bá Kiến tuy là người “khôn róc đời” vẫn do ghen tức mà không còn đủ tính táo để ngăn cuộc đi trả thù của Chí Phèo! Cho nên cuộc thoại giữa Bá Kiến và Chí Phèo đã không là một cuộc “dàn xếp ôn hoà” như những lần trước, mà trở thành kết cục trong vũng máu.

Như vậy, tất cả các sự kiện vừa nêu diễn ra trực tiếp trong khoảng thời gian hiện thực bảy hay tám ngày trước cuộc gặp sau cùng của Chí Phèo với Bá Kiến, có thể gọi theo cách khác là những ngày cuối đời Chí Phèo. Và với những phân tích ở trên, chúng tôi đã chỉ ra những yếu tố tác động trực tiếp đến lời nói, hành động của Chí Phèo trong suốt quá trình đi đến và tương tác với Bá Kiến. Một số chi tiết đôi khi có cảm giác nhỏ nhặt, nhưng thực sự đều có tính quan yếu và giá trị tác động nhất định đến mỗi nhân vật trong bối cảnh chung được tác giả gầy dựng, sắp xếp.

Với người dân làng Vũ Đại, sự kiện Chí Phèo đâm chết Bá Kiến rồi tự tử được xem như một hành vi côn đồ mất kiểm soát dễ hiểu đối với một người như Chí Phèo. Ở góc nhìn này, sự việc diễn ra bất ngờ nhưng không khó hiểu. Nhưng với người kể chuyện, với người đọc, hành động của Chí Phèo có căn nguyên, đó là kết quả của nhiều yếu tố hữu quan có lí. Để tri nhận điều này quả thật không đơn giản nhưng với ngòi bút dẫn dắt của Nam Cao, mọi thứ tiến triển một cách hợp lí, mạch lạc và đầy tính nhân bản.

2.3.2. Phân tích ngôn ngữ đối thoại và độc thoại

a) Đối thoại Chí Phèo – Bá Kiến

Lời thoại của nhân vật trong tác phẩm văn học là hình thức giao tiếp thường xuyên, phổ biến nhất của ngôn ngữ, đồng thời cũng là hình thức căn bản của mọi hoạt động ngôn ngữ khác.

Trong 32 trang truyện ngắn Chí Phèo, chúng tôi thống kê được 9 cuộc thoại với tổng số 41 lượt lời, trong đó Nam Cao ba lần miêu tả trực tiếp cảnh Chí Phèo đến nhà Bá Kiến để

gây sự nhưng ba cuộc thoại giữa Chí Phèo và Bá Kiến không lần nào giống lần nào. Cuộc thoại cuối cùng được chúng tôi lựa chọn để phân tích có thể xem là hàm chứa thông tin của các cuộc thoại trước, hay nói cách khác, nó vừa là hệ quả vừa đòi hỏi tiền giả định của các cuộc thoại còn lại. Đây cũng là cuộc thoại có nhiều lượt lời nhất thể hiện sự ngộ nhận của Bá Kiến về lương tri của con người, cũng chính là khát vọng trong bế tắc, ngọn nguồn của tình thức nhưng đồng thời cũng là kết cục trong cùng quẫn và bóng tối của anh Chí từng hiền lành như đất.

Trong cuộc thoại này, quan hệ giao tiếp giữa Chí Phèo và Bá Kiến có thể xác lập như sau:

Bảng 2: Bảng khảo sát thông số về quan hệ giao tiếp Chí Phèo – Bá Kiến

Tình huống cuộc thoại	Quan hệ quyền thế		Vị thế giao tiếp		Hoàn cảnh giao tiếp		Số lượt lời	
	Chí Phèo	Bá Kiến	Chí Phèo	Bá Kiến	Chí Phèo	Bá Kiến	Chí Phèo	Bá Kiến
Chí Phèo đến nhà Bá Kiến lần sau cùng	dưới	trên	mạnh	yếu	thuận lợi	bất lợi	4	5

Về mặt quan hệ quyền thế, địa vị xã hội của hai nhân vật một bên là tay anh chị liêu lĩnh, chuyên nghề rạch mặt ăn vạ - *“một thằng cùng hơn cả thằng cùng”*; một bên là *“chánh tổng, bá hộ tiên chỉ làng Vũ Đại, chánh hội đồng kỳ hào, huyện hào, Bắc Kỳ nhân dân đại biểu”*.

Xét phương diện vị thế giao tiếp, cuộc đối thoại cuối cùng giữa Chí Phèo – Bá Kiến giống như 2 cuộc thoại có bối cảnh tương tự trước đó, vẫn diễn ra tại nhà Bá Kiến nhưng hoàn cảnh giao tiếp thuận lợi hơn cho Chí Phèo vì *“cả nhà đi làm đồng vắng, chỉ có mình cụ bá đang nằm nghỉ trưa”*. Cách xưng hô, lời lẽ và cử chỉ của Chí Phèo cho thấy vị thế giao tiếp của nhân vật lúc này ở thế mạnh và chủ động hơn so với Bá Kiến: cụ Bá xưng “tôi” gọi Chí Phèo là “anh”. Trong khi đó, cả bốn lượt lời ở đoạn đối thoại trên, Chí Phèo đều xưng “tao” với cụ Bá và nói trống không, lời lẽ đống dạc, khi bày tỏ, khi kiên định, cũng có lúc quát lên để khẳng định. Đi kèm với giọng điệu đó là thái độ bề trên rõ rệt với các yếu tố chỉ dẫn kèm lời: *đống dạc, trợn mắt chỉ tay vào mặt, vênh mặt lên*. Đổi lại, Bá Kiến đã phải nhiều lần “địu giọng”. Cách xưng hô của Chí Phèo với Bá Kiến bộc lộ sự thay đổi vị thế giao tiếp so với những cuộc thoại trước đó trong truyện mà chúng tôi có liệt kê ở trên. Vị thế giao tiếp của nhân vật từ thấp vươn lên cao, từ trạng thái bị chế ngự, bị động sang chủ động. Mặc dù số lượt lời của Bá Kiến nhiều hơn so với Chí Phèo (Bá Kiến 5 lượt lời, Chí Phèo 4 lượt lời), nhưng càng về sau, vị thế chủ động trong cuộc thoại này nghiêng hẳn về phía Chí Phèo. Ở lượt lời cuối cùng, lời của Bá Kiến chỉ gồm hai câu ngắn gọn còn Chí Phèo nói dài, anh làm chủ cuộc thoại, tuôn ra hàng loạt ý mình muốn, nói – lặp lại để khẳng định – đẩy nghiêng thông tin và kế tiếp sau đó là hành động để chứng minh điều

mình tuyên bố. Diễn biến ngoài tầm kiểm soát của nhân vật đang tham gia giao tiếp là Bá Kiến, từ chỗ chủ động chuẩn bị đến ngạc nhiên, thay đổi thái độ và sau cuối là hoàn toàn bị Chí Phèo định đoạt kết cục cho mình.

b) Độc thoại trong trích đoạn

Độc thoại hay độc thoại nội tâm là lời của nhân vật nói với chính mình được thể hiện qua những lời tự nhủ, nói thầm hoặc qua dòng suy nghĩ của nhân vật. Độc thoại nội tâm cũng có thể là lời kể của tác giả nhưng phải mang ý thức và tâm trạng nhân vật. Điều này thể hiện rõ trong trích đoạn chúng tôi lựa chọn nghiên cứu:

- (1) *“Cả nhà đi làm đồng vắng, chỉ có mình cụ Bá đang nằm nghỉ trưa.*
- (2) *Nghe tiếng hấn (Chí Phèo), cụ thấy sao bực mình quá!*
- (3) *Chính thật thì cụ cũng đang bực mình.*
- (4) *Bởi vì cụ thấy đầu hơi nhức.*
- (5) *Cụ đang muốn có một bàn tay man mát xoa cái đầu.*
- (6) *Cũng có lẽ, cụ chỉ muốn bà Tư dừng đi lâu quá thế.*
- (7) *Đi lâu thế, không biết rằng đi đâu?*
- (8) *Sao bà ấy còn trẻ quá!*
- (9) *Gần bốn mươi rồi mà trông còn phây phây.*
- (10) *Còn phây phây quá đi nữa!*
- (11) *Cụ năm nay đã ngoài sáu mươi.*
- (12) *Già yếu quá, nghĩ mà chua xót....”*

Chúng tôi tạm xác định chủ thể diễn ngôn của các câu trong đoạn văn trên: 1) Người kể chuyện: câu 1 – 6, 11; 2) Nhân vật Bá Kiến: câu 7 – 10, 12.

Trong đoạn văn trên có sự chuyển hoá qua lại giữa diễn ngôn trần thuật của tác giả và diễn ngôn độc thoại nội tâm của nhân vật Bá Kiến. Câu 7 (*Đi lâu thế, không biết rằng đi đâu?*) tuy chúng tôi xác định đây là lời nhân vật, tuy nhiên cũng có thể xem đây là lời người kể chuyện. Có thể thấy được lối hoà giọng và tài kể chuyện tự nhiên, rất chân thực, rất đời của Nam Cao.

Các diễn ngôn độc thoại nội tâm còn giúp tác giả khắc họa tính cách, hé mở những góc khuất trong tâm hồn nhân vật. Thông qua dòng tâm tư, ý nghĩ trực tiếp, tâm trạng và cảm xúc, mưu mô và toan tính của các kiểu loại nhân vật được phơi bày trên trang giấy. Phần còn lại thông qua độc thoại, tác giả đã bộc lộ những ý nghĩ trực tiếp, trạng thái cảm xúc, hai yếu tố bộc phát trong tâm trạng của Bá Kiến khi nghe tiếng Chí Phèo, những tưởng như mọi lần Chí đến nên cụ *chánh tổng, bá hộ tiên chỉ làng Vũ Đại* cao cao tại thượng đã toan tính từng hành động, lời nói, tự cao cho rằng mình nắm được cục diện như những lần Chí Phèo đến trong bao năm qua. Mọi thứ được Nam Cao diễn tả đầy tính nghệ thuật nhưng lại vô cùng tự nhiên, dung dị.

2.3.3. Phân tích tình thái trong trích đoạn

Một trong những lí do khiến chúng tôi lựa chọn trích đoạn này để phân tích diễn ngôn là bởi tính tình thái. Áp dụng 12 nhóm phương tiện biểu thị tình thái thuộc nhóm từ vựng (theo Nguyễn Văn Hiệp [11, tr.140]) khảo sát, kết quả ở bảng sau:

Bảng 3: Kết quả khảo sát phương tiện từ vựng biểu thị tình thái

TT	Từ và tổ hợp từ tình thái	SL			
1.	cứ (4)	4	24.	tuy vậy; cũng	2
2.	chỉ có	1	25.	thà	1
3.	quá	1	26.	rồi; cũng phải; đầy hờ; vừa thôi chứ; không phải là;	5
4.	chính thật; cũng	2	27.	rồi; mà; cho; rồi; mà; chứ; cứ; mãi; à	9
5.	hơi	1	28.	vào	1
6.	cũng có lẽ; chỉ; quá; thế	4	29.	toan; đành; thôi; vậy; không còn	5
7.	thế	1	30.	toan; đành; thôi; vậy; không còn	5
8.	còn; quá	2	31.	mới; không	2
9.	gần; rồi mà; còn	3	32.	muốn	1
10.	còn; quá; đi nữa	3	33.	ồ tưởng gì; chỉ	2
11.	đã	1	34.	không được; làm thế nào cho; được; này; không thể là; nữa; biết không; chỉ có; biết không; chỉ có; biết không	11
12.	quá; mà	2	35.	ra; vào	2
13.	thế; thì; chỉ; cũng; đi; cho xong	6	36.	đã; tới rồi	2
14.	khác gì; gần hết	3	37.	chỉ	1
15.	lắm	1	38.	vừa; vừa; thật	3
16.	hơi một tí; lại; thì	3	39.	không bao giờ	1
17.	mà; giá; mà; cũng	4	40.	bởi thế; thì; cũng đang; bao nhiều là	5
18.	chỉ được cái; mà; đâu; cũng	4	41.	muốn; không ra	2
19.	chẳng; gì; cả; đâu; mà	5	42.	vẫn còn; ra	2
20.	lạ	1			
21.	chỉ	1			
22.	như thế; thì; đâu; cũng không; được	6			
23.	nhất là; chỉ; như	3			

Đây là một trích đoạn khá đặc biệt ở phần cuối của tác phẩm Chí Phèo, với gần 60 câu (phân định theo ranh giới cú pháp) mà có đến 41 câu/lượt lời có chứa phương tiện biểu thị tình thái. Bảng khảo sát trên cũng chỉ ra được 119 từ và tổ hợp từ biểu thị tình thái xuất hiện với tỉ lệ dày đặc trên 41 câu/lượt lời.

Với Chí Phèo, có lẽ, tất cả những sự kiện lớn, tình tiết nhỏ, diễn biến tâm trạng, những chiêm nghiệm, thức nhận về cuộc sống trong những ngày cuối đời của Chí Phèo đều được Nam Cao dồn nén trong từng câu chữ. Những tưởng hành vi của Chí Phèo là bộc phát, là hành vi của kẻ chuyên đâm thuê chém mướn mất kiểm soát trong một cơn say như rất nhiều cơn say triền miên không dứt suốt nhiều năm qua. Nhưng không, qua phần phân tích hội thoại phần trước chúng tôi đã chứng minh sự thức tỉnh của Chí Phèo, sự trở dậy mang tính chiêm nghiệm trong nội tâm của anh Chí.

Điểm đặc biệt của các phương tiện từ vựng biểu thị tình thái trong trích đoạn này là sự xuất hiện hầu khắp trong lời người dẫn chuyện hoặc lời thoại của Bá Kiến. Đó là tâm trạng phức tạp của Bá Kiến vào buổi trưa vắng: vừa ghen tuông, vừa muốn chiếm hữu, vừa chua xót (vì tuổi tác, vì sự già nua của mình, vì cảnh chồng già vợ trẻ), vừa thể hiện sự độc tôn quyền thế (chỉ muốn cho tất cả những thằng trai trẻ đi tù) của mình. Chính trong dòng chảy tâm trạng đó thì gặp phải Chí Phèo, nên “không bình tĩnh được”. Đặc biệt ở đoạn thoại trực tiếp với Chí Phèo, kiểu cách lời nói, tâm thế nhận thức, sự linh hoạt “khôn róc đời” trong giao tiếp với người khác của Bá Kiến được lột tả thông qua hệ thống từ và tổ hợp từ biểu thị tình thái.

3. KẾT LUẬN

Thông qua việc tìm hiểu tổng quan về phân tích diễn ngôn, chúng tôi đã vận dụng một cách có chọn lọc các phương thức phân tích diễn ngôn để tiếp cận một trích đoạn trong truyện ngắn Chí Phèo (Nam Cao). Với việc phân tích các yếu tố của ngữ vựng và đối thoại, độc thoại, tình thái, trích đoạn “Cuộc gặp sau cùng của Chí Phèo và Bá Kiến” có thể xem là đã được tiếp cận bằng lí thuyết phân tích diễn ngôn và dụng học. Đây cũng là một thể nghiệm cho đường hướng phân tích diễn ngôn tổng hợp.

Các thành tố được phân tích trong bài viết này bao gồm ngữ vựng (bối cảnh chung, bối cục, ngữ cảnh của trích đoạn) và đối thoại, độc thoại nội tâm của các nhân vật trong trích đoạn và các phương tiện từ vựng biểu thị tình thái đã được chúng tôi xác lập và phân tích khá kĩ lưỡng. Cách tiếp cận từ đường hướng phân tích diễn ngôn tổng hợp cũng cho thấy những giá trị cũng như tính quan yếu của các thành tố vĩ mô, vi mô trong một diễn ngôn. Từ đó có thể bóc tách các vỉa ngầm và cảm thụ được giá trị thực sự của một tác phẩm văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Đăng Xuyên (2008), *Chủ nghĩa hiện thực - Nam Cao*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh Trường (2016), *Truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao từ góc nhìn diễn ngôn thể loại*, *Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, Vol 4, số p.h 101, tr.86-90, <https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/1000>.

3. Zellig S. Harris (1952), *Discourse Analysis*, *Linguistic Society of America*, Vol.28, No.1 (Jan. - Mar., 1952), pp.1-30, <https://doi.org/10.2307/409987>.
4. Gillian Brown – Goerge Yule (2002), *Phân tích diễn ngôn* (Trần Thuận dịch), Nxb, Đại học Quốc gia, Hà Nội.
5. David Nunan (1993), *Introducing Discourse Analysis*, Nxb Penguin English, *Tham khảo bản dịch của Hồ Mỹ Huyền, Trúc Thanh – Dẫn nhập phân tích diễn ngôn*, Nxb Giáo dục, 1997.
6. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Nguyễn Thiện Giáp (2004), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Hoà (2003), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lí luận và phương pháp*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
9. Đỗ Hữu Châu – Nguyễn Việt Hùng (2007), *Giáo trình Ngữ dụng học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
10. Bùi Trọng Ngoãn (2022), *Bài giảng chuyên đề Phân tích diễn ngôn*, Lưu hành nội bộ.
11. Nguyễn Văn Hiệp (2008), *Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Ngữ liệu: *Sách giáo khoa Ngữ văn 11 (trang 153 – 154)*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

**ANALYZE THE SHORT STORY CHI PHEO ACCORDING
TO THE THEORY OF SYNTHETIC DISCOURSE ANALYSIS
(STUDY EXCERPT OF CHI PHEO'S LAST VISIT TO BA KIEN)**

Abstract: *This article applies the theory of synthetic discourse analysis to synthesize the study of the excerpt "The last meeting of Chi Pheo and Ba Kien" in the short story Chi Pheo by Nam Cao. With the analysis of elements of the vocabulary (layout and syntax) of dialogue, monologue, and linguistic ways expressing modality in sentences/turns of speech, the research results of the article have clarified understand the impact of each microscopic detail in the excerpt, thereby explaining the psychology and language of the two characters Chi Pheo and Ba Kien, contributing to revealing the artistic value of Nam Cao's pen concisely and explicitly.*

Keywords: *syntax, speech act, register, discourse analysis, modality.*